| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN THỐNG NHẤT**<br>**TỈNH ĐỒNG NAI** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 49/2021/HS-ST
Ngày: 17 – 03 – 2021

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỐNG NHẤT – TỈNH ĐỒNG NAI**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Lệ Thanh

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Phan Hữu Tính

2. Ông Trần Đại Nghĩa

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Quách Thị Khuyến - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất tham gia phiên tòa:*** Ông Võ Ngọc Thạch - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 55/2021/TLST-HS ngày 18 tháng 01 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 57/2021/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 3 năm 2021 đối với bị cáo:

**Nguyễn Ngọc P**, sinh ngày 14/4/1990 tại Đồng Nai; (Tên gọi khác: T); Nơi đăng ký thường trú: xã L, huyện TN, tỉnh Đồng Nai (Nay là ấp e, xã L, huyện TN, tỉnh Đồng Nai); Chỗ ở hiện nay: xã HL, huyện TN, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Họ tên cha: Nguyễn Ngọc H, sinh năm: 1959; Họ tên mẹ: Đặng Thị H', sinh năm: 1960; chưa có vợ, con; Tiền án: không, tiền sự: Không; nhân thân: tốt; Bị bắt, tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Thống Nhất từ ngày 12/11/2020 đến nay. (Có mặt)

– *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Ông Nguyễn Ngọc H – sinh năm: 1959; Địa chỉ: xã L, huyện TN, tỉnh Đồng Nai. (Vắng mặt)

– *Người làm chứng***:** Anh Bùi Quang PH – sinh năm: 1996; Trú tại: xã L, huyện TN, tỉnh Đồng Nai. (Vắng mặt)

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Ngọc P là đối tượng nghiện ma túy, thường mua ma túy về để sử dụng. Vào ngày 12/11/2020, tại quán nước ven đường ĐT 769 thuộc xã L, huyện TN, tỉnh Đồng Nai, Nguyễn Ngọc P bàn bạc với một đối tượng tên T (không rõ nhân thân, lai lịch) để mua ma túy về sử dụng. T sử dụng điện thoại di động gọi cho một đối tượng không rõ nhân thân, lai lịch để mua ma túy. Sau đó, T đưa cho Nguyễn Ngọc P 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) và nói với P ra cây xăng BL thuộc ấp 1, xã L, huyện TN, tỉnh Đồng Nai để mua ma túy. Nguyễn Ngọc P điều khiển xe mô tô biển số 60H2 – 6803 đến cây xăng BL gặp một đối tượng không rõ nhân thân, lai lịch để mua ma túy. Sau khi mua được ma túy, ma túy được đựng trong một túi ni lông, Nguyễn Ngọc P cầm trên tay và điều khiển xe mô tô biển số 60H2 – 6803 về nhà, trên đường bị cáo về nhà thì bị Công an xã L tuần tra trên đoạn đường Km06, tỉnh Lộ 769 thuộc ấp 4, xã L, huyện TN, tỉnh Đồng Nai phát hiện bắt quả tang Nguyễn Ngọc P đang cầm trên tay 01 túi ni lông chứa tinh thể màu trắng, 01 xe mô tô biển số 60H2 – 6803. Công an xã Lộ 25, huyện Thống Nhất lập biên bản bắt người phạm tội quả tang vào lúc 02 giờ 10 phút, ngày 12 tháng 11 năm 2020.

Tại Kết luận giám định số 2627/KLGĐ ngày 18/11/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 0,1443 gam, loại Methamphetamine, khối lượng còn lại sau giám định là: 0,1145gam.

**Vật chứng vụ án:**

– 1 (một) túi ni lông chứa tinh thể màu trắng là Methamphetamine, có khối lượng 0,1443 gam, khối lượng còn lại sau giám định là: 0,1145gam.

– 1 xe mô tô biển số 60H2 – 6803 là tài sản hợp pháp của ông Nguyễn Ngọc H (sinh năm: 1959, trú tại ấp 4, xã L, huyện TN, tỉnh Đồng Nai), xe có giấy tờ hợp lệ. Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Thống Nhất đã trao trả lại cho ông H.

Tại Bản cáo trạng số 10/CT-VKS.TN ngày 14 tháng 01 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc P, về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo mức án từ 01 (một) năm 03 (ba) tháng đến 1 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Số lượng ma túy còn lại sau giám định đề nghị tịch thu tiêu hủy theo quy định.

* Lời nói sau cùng của bị cáo: Cho bị cáo hình phạt nhẹ để bị cáo về với

gia đình.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thống Nhất, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, căn cứ vào lời khai nhận tội của bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã nêu là phù hợp và có căn cứ. Đủ cơ sở kết luận: Vào lúc 02 giờ 10 phút, ngày 12/11/2020, tại ấp 4, xã Lộ 25, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai Nguyễn Ngọc P đã có hành vi tàng trữ chất ma túy có khối lượng là 0,1443 gam, loại Methamphetamine.

Theo quy định tại khoản 9 điều 2 Luật phòng, chống ma túy quy định các hoạt động hợp pháp liên quan đến ma tuý bao gồm các hoạt động nghiên cứu, giám định, sản xuất, vận chuyển, bảo quản, tàng trữ, mua bán, phân phối, sử dụng, xử lý, trao đổi, nhập khẩu, xuất khẩu, quá cảnh các chất quy định tại các khoản 1, 4 và 5 Điều 2 Luật phòng, chống ma túy, được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cho phép theo quy định của pháp luật. Hành vi tàng trữ ma túy của bị cáo không được cơ quan nhà quản lý nhà nước có thẩm quyền cho phép theo quy định của pháp luật nên hành vi tàng trữ ma túy của bị là hành vi tàng trữ trái phép. Loại ma túy bị cáo tàng trữ là Methamphetamine, lượng ma túy tàng trữ trái phép là 0,1443 gam. Thời điểm thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có năng lực trách nhiệm hình sự, đã trên 18 tuổi, có đầy đủ khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi của mình. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội một cách cố ý trực tiếp, đã xâm phạm đến chế độ quản lý, sử dụng các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự an toàn xã hội. Tệ nạn ma túy là hiểm họa lớn cho toàn xã hội, gây tác hại cho sức khỏe, làm suy thoái nòi giống, phẩm giá con người, phá hoại hạnh phúc gia đình, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự, an toàn xã hội và an ninh quốc gia.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Ngọc P đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất truy tố bị cáo về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hội đồng xét xử xét thấy đủ căn cứ kết tội bị cáo Nguyễn Ngọc P phạm

tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy", quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

**[3] Xem xét để quyết định hình phạt:**

[3.1] Về tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo nguy hiểm cho xã hội, bị cáo nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội, nhận thức được tác hại của ma túy, nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Bị cáo là người nghiện ma túy, bị lệ thuộc vào chất ma túy, bị cáo tàng trữ ma túy trái phép nhằm mục đích để sử dụng cho bản thân bị cáo.

[3.2] Về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự.

[3.3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự

[3.4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên Hội đồng xét xử xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào quy định của Bộ luật hình sự, sau khi cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của bị cáo, không chỉ nhằm trừng trị bị cáo, mà còn giáo dục bị cáo có ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, ngăn ngừa bị cáo phạm tội mới; giáo dục bị cáo tôn trọng pháp luật, phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm. Xét cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, cho bị cáo chấp hành hình phạt tại cơ sở giam giữ trong một thời gian nhất định để bị cáo được lao động, được học tập để trở thành người có ích cho xã hội.

**[3.5] Về hình phạt bổ sung**:

Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự: "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản."

Do đó bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử căn cứ vào tình hình tài sản, khả năng thi hành án của người phạm tội nên quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

**[4] Về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng:**

– Lượng ma túy còn lại sau giám định là 0,1145 gam loại Methamphetamine (Được niêm phong trong một phong bì, trên phong bì có kí hiệu số 2627/KLGĐ – PC09, có các chữ ký ghi họ tên Cao Đình Chung, Doãn

Bảo Ngọc và hình dấu tròn màu đỏ Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai).

Theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự xét tịch thu tiêu hủy.

– 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát số 60H2 – 6803 là tài sản hợp pháp của ông Nguyễn Ngọc H. Ông H không biết bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội, xe có giấy tờ hợp lệ. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thống Nhất đã trả lại cho chủ sở hữu theo quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Đối tượng T đã liên lạc và đưa tiền cho bị cáo đi mua ma túy, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã xác minh tại xã Hưng Lộc nhưng không xác định được tên tuổi, địa chỉ cụ thể nên chưa có căn cứ để xử lý theo quy định pháp luật.

[6] Đối tượng bán ma túy cho bị cáo, đã được cơ quan cảnh sát điều tra xác minh nhưng chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên chưa có căn cứ để xử lý.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[8] Ý kiến và quan điểm của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên ghi nhận.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điểm c Khoản 1 Điều 249; Điều 50, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Căn cứ vào Điều 106; Điều 333; Điều 262 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ vào Điều 23 Nghị quyết 326/2016/NQ – UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**1. Tuyên bố:** Bị cáo Nguyễn Ngọc P phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc P 01 (một) năm 02 (hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 12/11/2020.

**2. Về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng:**

Tịch thu tiêu hủy 0,1145 gam chất ma túy loại Methamphetamine còn lại sau giám định.

(Hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thống Nhất đang quản lý, theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 14/01/2021 giữa công an huyện Thống Nhất và Chi cục thi hành án dân sự huyện Thống Nhất).

**3. Về án phí:** Buộc bị cáo Nguyễn Ngọc P phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

**4. Về quyền kháng cáo:**

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Ông H vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo đối với bản án trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

***Nơi nhận:***
- Bị cáo;
- Viện kiểm sát ND H. Thống Nhất;
- Viện kiểm sát ND T. Đồng Nai;
- Cơ quan điều tra huyện Thống Nhất;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an huyện Thống Nhất;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thống Nhất;
- Nhà tạm giữ công an H. Thống Nhất.
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Thị Lệ Thanh**